

Bản án số: 913/2024/HS-PT

Ngày: 12/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 818/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Chang A C**, sinh năm 1974 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Chang A K (đã chết) và con bà Vàng Thị G (đã chết); vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Bản án số 27/HS-ST ngày 09/01/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 03/HS-ST ngày 24/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 42 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bản án số 37/2011/HS-ST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường,

tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/HS-ST ngày 17/6/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Chang A M1, sinh năm 1980 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT: Bản Can Hồ, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông Chang A S (đã chết) và con bà Cừ Thị D (đã chết); vợ: Cừ Thị M2, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Chang A C, Chang A M1 theo chỉ định của Toà án:* Luật sư Nguyễn Xuân O, Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

3. Họ và tên: Sùng A P; sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Sùng A S1 (đã chết) và con bà Lù Thị N, sinh năm 1959; vợ Thào Thị C1, sinh năm 1998 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 877a/QĐ-XPHC ngày 23/12/2022 của Công an phường T, thành phố L xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ, danh dự nhân phẩm của người khác”; Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 03/01/2023 của Công an thành phố L xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; nhân thân: Bản án số 01/2008/HS-ST ngày 17/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 02/12/2022 của Công an xã S, thành phố L xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Sùng A P:* Ông Hồ A C2, Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Giàng Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. Chị Cừ Thị M2, sinh năm 1982; vắng mặt.

3. Chị Chang Thị S2, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng có địa chỉ: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 07/2023, Chang A M1 quen một người đàn ông tên C3 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) cho biết đang có nhu cầu mua 02 bánh Heroine với giá 280 triệu đồng, M1 đồng ý tìm người có Heroine để bán cho C3. Ngày 13/7/2023, M1 liên lạc qua M3 và điện thoại nhờ Sùng A P tìm người có Heroine để bán cho C3, P đồng ý rồi đến bản Thèn Thầu, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu gặp Chang A C nói về việc người quen của M1 muốn mua 02 bánh Heroine với giá 280 triệu đồng. Vì trước đó C đã mua được của một người phụ nữ (*không rõ nhân thân, lý lịch*) 02 bánh Heroine với giá 201 triệu đồng đem về cất giấu tại bụi cây ven đường gần Ủy ban nhân dân xã K, huyện T nên khi được P đặt vấn đề thì C đồng ý bán. Ngày 22/7/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-567.51 đến lấy 02 bánh Heroine đã giấu từ trước, treo ở móc phía trước bên trái xe mô tô rồi đến khu vực ngã tư Bệnh viện đa khoa tỉnh L hẹn gặp M1 và P. Tại đây cả ba thống nhất đem 02 bánh Heroine bán cho C3 với giá 280.000.000 đồng và chia nhau tiền lời nhưng sau đó M1 gọi điện thoại cho C3 báo giá bán 02 bánh Heroine là 300 triệu đồng để hưởng lợi riêng số tiền 20 triệu đồng, được C3 đồng ý mua và hẹn địa điểm giao dịch mua bán Heroine tại khu vực cây xăng thuộc bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Thống nhất xong, M1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-631.73 đi trước dẫn đường, P điều khiển xe mô tô kiểm soát 25B1-705.60 đi giữa còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-567.51 cầm theo 02 bánh Heroine đi sau cùng đến điểm hẹn để giao dịch mua bán Heroine. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/7/2023, khi cả ba vừa dừng xe gặp C3, chưa kịp giao dịch mua bán Heroine thì bị Công an xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang C, Mang và thu giữ 02 bánh Heroine cùng một số đồ vật, tài sản khác, còn C3 và P bỏ chạy; ngày 14/8/2023, P đến Công an tỉnh L đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 60/KLGD ngày 23/7/2023 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện T kết luận: “*Hai bánh chất bột ép màu trắng thu giữ của Chang A, Chang A M1 có tổng khối lượng là 706,09 gam*”.

Tại bản Kết luận giám định số 912/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận: “*02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 704,61 gam Heroine còn lại sau giám định. 01 xe mô tô nhãn hiệu Win Detech màu xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-631.73; xe có số khung: RPEXCJ3PEKA323304; số máy: VDEJQ154FMJ-1323304; xe cũ đã qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-567.51; xe có số khung: RLHJA3823GY162421; số máy: JA38E-0350408; xe cũ đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia loại có phím bấm, số sê-ri 1: 357331089893083; số sê-ri 2: 357336085315080; điện

thoại gắn một sim Vinaphone, số thuê bao 0855631194; điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc điện thoại di động lưng màu xanh nhãn hiệu Vivo loại có màn hình cảm ứng; điện thoại có số IMEI1: 862310058581992; IMEI2: 862310058581984; điện thoại có gắn hai sim: một sim Vinaphone, số thuê bao 0848.714012 và một sim Vinaphone số thuê bao: 0854.427.240; điện thoại có ốp lưng nhựa đỏ màu xanh xám; điện thoại đã qua sử dụng. 01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen nâu, số seri: 352023071313973; điện thoại gắn một sim Viettel, số thuê bao: 0869.764767. 01 túi đựng áo mưa màu vàng.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chang A C, Sùng A P; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chang A C.

Tuyên bố các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Chang A C tử hình. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Chang A C, tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo Chang A C phải chấp hành hình phạt tử hình.

Xử phạt bị cáo Chang A M1 tử hình.

Xử phạt bị cáo Sùng A P tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2024, các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Chang A C, Chang A M1 rút toàn bộ đơn kháng cáo.

- Bị cáo Sùng A P giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Bị cáo chỉ là người giới thiệu cho Chang A M1 và Chang A mua bán ma túy, không biết số lượng ma túy mua bán là bao nhiêu và không trực tiếp cầm ma túy đi bán, bị cáo không được

hưởng lợi gì mà chỉ được cho tiền mua xăng xe; gia đình bị cáo là hộ nghèo, có mẹ già và 01 con nhỏ, vợ bị cáo đã ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A P trình bày: Bị cáo Sùng A P tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, chỉ là người giới thiệu cho Chang A, Chang A M1 mua bán ma túy, không biết số lượng ma túy mua bán là bao nhiêu, bị cáo cũng không phải là người trực tiếp cầm ma túy đi mua bán và chưa được hưởng lợi gì. Gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên bị cáo bị các đối tượng khác lợi dụng lôi kéo tham gia mua bán ma túy, bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo là hộ nghèo được hưởng trợ cấp của Nhà nước; đây là các tình tiết giảm nhẹ chưa được bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Sùng A P mức hình phạt tù chung thân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chang A C, Chang A M1 đã rút đơn kháng cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Chang A C, Chang A M1.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng A P thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trình bày kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội với vai trò chỉ là người giới thiệu cho Chang A C và Chang A M1 mua bán ma túy, không biết số lượng ma túy mua bán là bao nhiêu, không trực tiếp cầm ma túy đi mua bán và không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Chang A C, Chang A M1 tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định Sùng A P là người được Chang A M1 nhờ hỏi mua 02 bánh Heroin và Sùng A P đã gọi điện thoại cho C4 A C hỏi mua 02 bánh Heroin với mục đích để bán cho người đàn ông tên C3 theo như trao đổi của Chang A M1. Sau khi Chang A thông báo có 02 bánh Heroin đã mua trước đó với giá 201.000.000 đồng để bán thì Chang A C, Chang A M1, và Sùng A P cùng nhau bàn bạc, thống nhất bán 02 bánh Heroin cho người đàn ông tên C3 với giá 280.000.000 đồng và thống nhất cùng nhau chia nhau tiền lời. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A P biết và thỏa thuận thống nhất, đồng ý cùng với Chang A, Chang A đưa 02 bánh Heroin bán cho một người đàn ông tên C3 với mục đích chia nhau tiền lời. Tại

phiên toà, Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp tài liệu về việc bố mẹ bị cáo là ông Sùng A S1, bà Lù Thị N tham gia dân công hoả tuyến trong kháng chiến chống Mỹ, đây là tài liệu mới, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo; đối với các tài liệu xác định gia đình bị cáo là hộ nghèo, được hưởng trợ cấp của Nhà nước đã được bản án sơ thẩm xem xét; đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên bị lợi dụng lôi kéo phạm tội và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở vì trong trường hợp này bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Chang A C, Chang A M1, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A P; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P là trong thời hạn và đúng pháp luật nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chang A C và Chang A M1 rút toàn bộ đơn kháng cáo; xét thấy việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Chang A C và Chang A M1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A P:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng A P khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Sùng A P, lời khai của các bị cáo Chang A C, Chang A M1 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 22/7/2023, tại đường liên xã T, xã B, huyện T,

tỉnh Lai Châu; các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P đang thực hiện hành vi bán trái phép 706,09 gam Heroine cho một người đàn ông tên là C3 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng các bên chưa kịp giao hàng, nhận tiền thì bị Công an xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang Chang A, Chang A M1 và thu giữ toàn bộ vật chứng; đối với Sùng A P bỏ trốn nhưng đến ngày 14/8/2024 đã ra đầu thú. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Sùng A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sùng A P:

Trong vụ án này, Sùng A P tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cho các bị cáo Chang A M1 và Chang A mua bán ma túy; Sùng A P là người được Chang A M1 nhờ hỏi mua 02 bánh Heroin để bán cho một người đàn ông tên C3 và Sùng A P đã gọi điện thoại cho C5 A C hỏi tìm mua 02 bánh Heroin. Sau khi Chang A thông báo có 02 bánh Heroin do Chang A đã mua trước đó với giá 201.000.000 đồng thì Sùng A P cùng với Chang A C, Chang A M1 thống nhất đưa đi bán cho người đàn ông tên C3 với giá là 280.000.000 đồng và thống nhất cùng nhau chia số tiền lời. Sau đó, Sùng A P, Chang A, Chang A M1 cùng nhau đưa 02 bánh Heroin đi bán cho người đàn ông tên C3 thì bị bắt quả tang. Do đó, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Sùng A P và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo không biết số lượng mua bán ma túy là không có cơ sở chấp nhận, việc bị cáo chưa được hưởng lợi là do giao dịch mua bán ma túy bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A P là đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo phạm tội là rất lớn (706,09 gam), hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự, trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội với mục đích để được hưởng tiền lời; nhân thân bị cáo là xấu, đã từng bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nên cần xét xử nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được bản án sơ thẩm áp dụng; tại phiên toà phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, trong đó có tài liệu thể hiện bố mẹ của bị cáo là ông Sùng A S1 và bà Lò Thị N là những người có công với cách mạng, đã tham gia dân công hỏa tuyến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng thêm cho bị cáo; đối với các tài liệu về việc gia đình bị cáo là hộ nghèo đã được bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo; đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không phải phạm tội do nguyên nhân

khách quan gây ra, không thuộc trường hợp phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng không có ý nghĩa đặc biệt lớn so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sùng A P.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A P; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo Chang A C, Chang A M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nhưng gia đình bị cáo Sùng A P là hộ nghèo, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Chang A C, Chang A M1; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Chang A C, Chang A M1 có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng A P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sùng A P: Tử hình.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Chang A C, Chang A M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Sùng A P.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Chang A C, Chang A M1, Sùng A P có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để được xem xét theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;
- Trại TG CA tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng